
Bản án số: 22/2018/DSST

Ngày 30 -11 - 2018

“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thom.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/11/ 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2018/TLST-DS, ngày 10/8/2018 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-DS, ngày 29/10/2018 và theo quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2018/QĐST-DS ngày 14/11/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Trụ sở: Số 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Huỳnh Quang D – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội huyện C.

Địa chỉ: Tổ dân phố 03, TT Ea TLing, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Quỳnh G - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội huyện C.

Địa chỉ: Tổ dân phố 03, TT E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Triệu Thị T.

Địa chỉ: Thôn 13, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/9/2012 Ngân hàng chính sách xã hội huyện C có ký hợp đồng tín dụng số 6000006400051676, vay ngày 25/9/2012 đối với bà Triệu Thị T, số tiền vay

20.000.000 đồng, mục đích để mua bò sinh sản, với lãi suất trong hạn 0,9%/tháng, lãi suất quá hạn 130% lãi suất cho vay. Thời hạn trả nợ là 36 tháng, trả nợ làm 03 kỳ: Kỳ 1 ngày 16/9/2013 trả số tiền 7.000.000 đồng, kỳ 2 ngày 16/9/2014 trả số tiền 7.000.000 đồng, kỳ 3 ngày 16/9/2015 trả số tiền 6.000.000 đồng, tiền lãi trả theo hàng tháng vào ngày 16. Việc vay nợ chỉ một mình bà T vay, từ khi vay tiền bà T chỉ trả tiền lãi từ ngày 16/10/2012 đến ngày 16/11/2013 với số tiền 2.466.000 đồng, còn lại T không trả lãi và gốc. Khi đến hạn trả nợ bà T không trả cho Ngân hàng, Ngân hàng đã tạo điều kiện gia hạn cho bà T 5 lần, hết thời hạn gia hạn kỳ cuối là ngày 16/02/2018 bà T Vẫn không trả cho Ngân hàng.

Hiện nay bà T còn nợ số tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 17/11/2013 đến ngày 16/02/2018 là 1.553 ngày: $20.000.000 \text{ đồng} \times 0,9\% \times 1.553 \text{ ngày} = 9.318.000 \text{ đồng}$, lãi suất quá hạn từ ngày 17/02/2018 đến ngày 30/11/2018 là 287 ngày: $20.000.000 \text{ đồng} \times 0,9 \times 130\% \times 287 \text{ ngày} = 2.503.800 \text{ đồng}$.

Tổng cộng tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là 31.821.800 đồng.

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu bà T phải trả số tiền trên cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn bà Triệu Thị T: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã thông báo về việc thụ lý vụ án và niêm yết thông báo thụ lý vụ án hợp lệ theo quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút cũng đã triệu tập họp lệ nhiều lần và niêm yết các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vẫn không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để hòa giải, tuy nhiên bà T đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; đối với bị đơn, mặc dù đã được niêm yết các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng bà T không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà T phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền gốc và lãi là 31.821.800 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1. Về tố tụng:

- Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu bà Triệu Thị T trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 14, xã Đ, huyện C. Tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định a khoản 1 Điều 35; các điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ mở phiên tòa: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, hòa giải nhưng bà T không chấp hành, vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện Cư Jút quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa bà T vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do, do đó HĐXX quyết định hoãn phiên tòa, bà T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy HĐXX căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.]

[2. Về nội dung: Xét hợp đồng tín dụng số 6000006400051676 ngày 25/9/2012 của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, bà T đã ký kết, vay mục đích để nuôi bò sinh sản, số tiền vay 20.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 0,9%, lãi suất quá hạn 130% lãi suất vay, thời hạn trả nợ 36 tháng, trả nợ làm 03 kỳ: Kỳ 1 ngày 16/9/2013 trả số tiền 7.000.000 đồng, kỳ 2 ngày 16/9/2014 trả số tiền 7.000.000 đồng, kỳ 3 ngày 16/9/2015 trả số tiền 6.000.000 đồng, tiền lãi trả theo hàng tháng vào ngày 16. Từ khi vay tiền bà T chỉ trả tiền lãi từ ngày 16/10/2012 đến ngày 16/11/2013 với số tiền 2.466.000 đồng tiền lãi. Do bà T không trả lãi và gốc cho Ngân hàng, Ngân hàng đã gia hạn 05 lần, mỗi lần gia hạn 12 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 16/02/2018, nhưng đến hạn bà T vẫn không trả nợ lãi và gốc cho Ngân hàng. Như vậy bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo như hợp đồng mà bà T đã cam kết với Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam và được các bên thỏa thuận cụ thể trong Hợp đồng tín dụng và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Hợp đồng tín dụng được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận về lãi suất hoàn toàn phù hợp đúng theo quy định của pháp luật, không vượt quá mức lãi suất pháp luật cho phép. Do vậy Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu bà T phải trả số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn tổng cộng 31.821.800 đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, buộc bà T phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện C số tiền 31.821.800 đồng, trong đó số tiền gốc 20.000.000 đồng, lãi trong hạn 9.318.000 đồng, lãi quá hạn 2.503.800 đồng.]

[3. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: 31.821.800 đồng x 5% = 1.591.000 đồng.

Do vậy bà T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 1.591.000 đồng.]

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 155; Điều 156; khoản 1 Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 474; Điều 476; khoản 2 Điều 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam .

Buộc bà Triệu Thị T phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 31.821.800 đồng (Ba mươi một triệu tám trăm hai mươi một nghìn đồng), trong đó: Số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng, lãi trong hạn 9.318.000 đồng, lãi quá hạn 2.503.800 đồng.

Tiếp tục tính lãi suất kể từ ngày 30/11/2018 (ngày xét xử sơ thẩm vụ án) theo mức lãi suất nợ quá hạn như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số tiền nợ gốc thực nợ cho đến khi trả nợ xong.

2. Về án phí: Buộc bà Triệu Thị T phải nộp số tiền 1.591.000 đồng (Một triệu năm trăm chín mươi một nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Nên không đề cập xử lý.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã Ký

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Lan